

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC

 CHU THỊ THANH TÂM*

Ngày nhận: 24/02/2017

Ngày phản biện: 20/03/2017

Ngày duyệt đăng: 12/04/2017

Tóm tắt: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam được xác định từ Đại hội III của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 9/1960). Từ đó đến nay trải qua nhiều kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bổ sung và nhấn mạnh một số điểm mới về nội dung, mục tiêu con đường CNH ở nước ta cho phù hợp với quá trình phát triển của đất nước và thế giới. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa đã tạo nên những cơ hội và thách thức đối với nước ta. Do đó, đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là cần thiết và có ý nghĩa.

Từ khóa: CNH, HĐH, kinh tế tri thức, phát triển

Accelerating industrialization and modernization associates with developing knowledge economy

Abstract: Industrialization and modernization in Vietnam were determined from the 3rd Congress of the Communist Party of Vietnam (September 1960). Since then, through many congresses, the Communist Party of Vietnam has added and emphasized some new points on the contents and objectives of the industrialization process in our country to suit the development process of the country and the world as well. Especially, at present, the rapid development of science and technology and the trend of globalization have created opportunities and challenges for our country. Hence, accelerating industrialization and modernization associated with the development of the knowledge economy under the leadership of the Communist Party of Vietnam is necessary and meaningful.

Keywords: industrialization, modernization, knowledge economy, development

Lịch sử công nghiệp hóa trên thế giới đã trải qua hàng trăm năm. Vào giữa thế kỷ XVIII, một số nước phương Tây, mở đầu là nước Anh đã tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp, với nội dung chủ yếu là chuyển từ lao động thủ công sang lao động máy móc. Đây là mốc đánh dấu sự khởi đầu cho tiến trình công nghiệp hóa của thế giới. Tuy vậy, phải đến thế kỷ XIX, khái niệm công nghiệp hóa mới được dùng để thay thế cho khái niệm cách mạng công nghiệp, mặc dù sau cách mạng công nghiệp ở Anh, một thể hệ công nghiệp hóa đã diễn ra ở các nước Tây Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản. Có thể khái quát, công nghiệp hóa là quá trình biến một nước có nền kinh tế lạc hậu thành nước công nghiệp hiện đại với trình độ công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, có

năng suất lao động cao trong các ngành kinh tế quốc dân. Hiện đại hóa là quá trình tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ ngày càng tiên tiến, hiện đại.

1. Những quan điểm, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

Ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được xác định từ Đại hội III của Đảng; từ đó đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán về chủ trương, song có sự điều chỉnh hợp lý về nội dung, mô hình, mục tiêu cho phù hợp với từng giai đoạn, trong đó có chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại

* Trường Đại học Công đoàn

hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Bởi vì, trong thời đại ngày nay, khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt và những đột phá lớn. Việt Nam thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa khi trên thế giới kinh tế tri thức đã phát triển. Bên cạnh đó, xu thế hội nhập và toàn cầu hóa đã tạo nhiều cơ hội và thách thức đối với đất nước. Đó là lợi thế của các nước đi sau, không phải là nóng vội duy ý chí. Do đó, chúng ta có cơ sở khoa học để đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ: chuyển từ kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp và phát triển kinh tế tri thức. Đây chính là cơ hội lịch sử hiếm hoi mà thời đại tạo ra để các nước đi sau như Việt Nam rút ngắn khoảng cách và đuổi kịp các nước đi trước. Việc chuyển nền kinh tế nước ta sang hướng phát triển dựa vào tri thức trở thành yêu cầu cấp thiết không thể trì hoãn.

Chính vì thế, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam, lần đầu tiên, Đảng ta đã chủ trương *“từng bước phát triển kinh tế tri thức”*. Đến Đại hội lần thứ X, Đảng ta khẳng định: *“Coi kinh tế tri thức là yếu tố quyết định của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*. Báo cáo chính trị tại Đại hội chỉ rõ: *“Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp sử dụng nguồn vốn của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại”*². Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng dự báo, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ chủ yếu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI là *“Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”*³.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của

Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là con đường tất yếu. *“Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*⁴. Báo cáo chính trị còn nêu rõ: *“Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh quá trình này theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế”*⁵.

Có thể thấy, từ đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX đến nay, Đảng ta đã từng bước nhận thức đúng đắn để đổi mới và phát triển đất nước cần phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Vậy, *Kinh tế tri thức là gì?* Theo Tổ chức hợp tác và tổ chức kinh tế (OECD) đã đưa ra định nghĩa: *Kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống.*

Kinh tế tri thức cho ta cơ hội nắm bắt và vận dụng sáng tạo những tri thức mới, cách thức kinh doanh mới để đổi mới nền kinh tế nước ta và phát triển kinh tế tri thức ở nước ta là một chuyển biến chiến lược trọng đại: chuyển nền kinh tế từ dựa vào tài nguyên sang dựa chủ yếu vào tri thức và năng lực sáng tạo của con người. Với những nguồn lực sẵn có, sử dụng tri thức mới, công nghệ mới để làm ra được nhiều hơn, tốt hơn, hiệu quả hơn. Tài nguyên thiên nhiên là có hạn, năng lực sáng tạo con người là vô hạn. Trong nền kinh tế tri thức,

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 87.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd, tr. 87-88.

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.130-131.

^{4, 5} Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr. 22.

những ngành kinh tế có tác động to lớn tới sự phát triển là những ngành dựa nhiều vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ. Đó là những ngành kinh tế mới dựa trên công nghệ cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và cả những ngành kinh tế truyền thống như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ được ứng dụng khoa học, công nghệ cao.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là phải hướng mạnh vào phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, tranh thủ những cơ hội “đi tắt, đón đầu” để hình thành nên những mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học - công nghệ thế giới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức sẽ phát huy được lợi thế để kết hợp sức mạnh sáng tạo của dân tộc với sức mạnh thời đại, khai thác những ưu thế về vốn, công nghệ, thị trường của khu vực và thế giới, phát huy tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động dồi dào của nước ta để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Xét về lâu dài, lợi thế về lao động chưa qua đào tạo và tài nguyên thiên nhiên sẽ ngày càng cạn kiệt, bởi vậy, cần phát huy lợi thế nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài nhằm cạnh tranh và chiếm lĩnh những ngành có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Các giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

Trong thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp về chủ trương, chính sách

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường pháp lý lành mạnh, thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo, phát huy vai trò của khoa học, công nghệ khuyến khích phát triển năng lực trí tuệ con người.

Tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức, công nghệ mới, tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế tạo, công nghiệp tự động, các ngành công nghiệp mũi nhọn với sự huy động các nguồn lực của tất cả các thành phần kinh tế.

Thiết lập hệ thống đổi mới sáng tạo trong toàn

bộ nền kinh tế, tạo sự liên kết hữu cơ khoa học, đào tạo với sản xuất - kinh doanh, nhằm đẩy nhanh quá trình đổi mới sáng tạo.

Cải cách hành chính gắn với tin học hóa, đẩy nhanh xây dựng Chính phủ điện tử để bộ máy nhà nước hoạt động ngày càng có hiệu lực, hiệu quả hơn,...

Thứ hai, nhóm giải pháp về xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phải gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

Tiến hành cải cách giáo dục một cách triệt để, bắt đầu từ những vấn đề căn bản về triết lý và mục tiêu của nền giáo dục Việt Nam. Đây là yếu tố quyết định nhất thúc đẩy Việt Nam đi nhanh vào kinh tế tri thức.

Cần có chính sách khuyến khích sáng tạo, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của tình hình kinh tế - xã hội, hiệu quả của các hoạt động khoa học - công nghệ, mối liên hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp. Xây dựng và phát huy đội ngũ trí thức và công nhân trí thức, đó là lực lượng tiên phong và chủ lực để phát triển nền kinh tế tri thức.

Mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ với nước ngoài; tuyển chọn đưa đi đào tạo ở các nước tiên tiến cán bộ khoa học - kỹ thuật thuộc các lĩnh vực ưu tiên chiến lược.

Thiết lập hệ thống học tập suốt đời, nhanh chóng hình thành xã hội học tập (đây là một trong những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế tri thức).

Thứ ba, nhóm giải pháp về khoa học, công nghệ

Để đạt tới mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại, cần có chính sách giải quyết tốt mối quan hệ giữa khoa học, công nghệ; phát triển khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học. Trong chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, cần có lộ trình, bước đi thích hợp cho đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế tri thức trong từng ngành, từng địa phương.

(Xem tiếp trang 37)

lệch chuẩn khó kiểm soát. Mặc dù đã có nhiều văn bản pháp luật quy định xử phạt nghiêm minh hành vi bạo lực trẻ em nhưng cho đến nay, bạo lực trẻ em vẫn không hề thuyên giảm, thậm chí còn gia tăng về quy mô và tính chất nghiêm trọng. Có nhiều dạng bạo lực trẻ em như bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần, bạo lực về kinh tế, bạo lực về tình dục... Bạo lực trẻ em đã xâm phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm, tính mạng của mỗi cá nhân trẻ. Nó càng làm xói mòn về đạo đức, mất tính dân chủ xã hội và ảnh hưởng xấu đến thế hệ tương lai. Đây cũng là một nguy cơ tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình. Việc trẻ em bị bạo lực xảy ra rồi không có nghĩa là không xảy ra nữa. Bởi vậy, cần sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em. Thực hiện các biện pháp phù hợp kịp thời ngăn chặn các hành vi bạo lực có thể xảy ra tiếp theo. □

Tài liệu tham khảo Văn bản pháp luật

1. Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ Việt Nam năm 1999, *Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2000.*
2. Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989.
3. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, *Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.*

5. *Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*
6. *Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*

Sách và tạp chí

1. *Vũ Ngọc Bích (1991), Hỏi đáp về Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.*
2. *Võ Xuân Hòa (2014), Một số quy định pháp luật bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở Việt Nam, Nhà xuất bản Pháp luật, Hà Nội.*
3. *Nguyễn Hải Hữu, Đặng Hoa Nam, Đỗ Thúy Hằng (2011), Nghiên cứu để xuất chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em Việt Nam, Nxb Lao động xã hội.*
4. *Nguyễn Ngọc Lâm (2008), Tâm lý trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Nhà xuất bản Trường Đại học Mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh.*
5. *Hoàng Phê (1997), Từ điển Tiếng Việt, 2004, Nxb Đà Nẵng.*
6. *Nguyễn Quốc Phong (2013), Quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục, Nxb Giáo dục.*
7. *Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh (2007), Bạo lực gia đình, một sự sai lệch giá trị, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.*
8. *UNICEF (2002), Những điều cha mẹ cần biết về quyền trẻ em.*

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,...

(Tiếp theo trang 32)

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin như mũi nhọn đột phá vào kinh tế tri thức. Công nghệ thông tin và truyền thông là hạ tầng cơ sở để thực hiện hầu hết các hoạt động của kinh tế tri thức, là phương tiện hữu hiệu hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo, môi trường kinh tế và thể chế xã hội thuận lợi cho việc sáng tạo và sử dụng tri thức.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Việt Nam và phát triển các khu công nghệ cao.

Đổi mới công nghệ, sản phẩm, phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh trong tất cả các ngành. Trong mỗi ngành cần có những mũi nhọn đột phá đi thẳng vào công nghệ cao. Chú trọng sử dụng công nghệ cao để phát triển nhanh ngành cơ khí chế tạo, đặc biệt là cơ khí chính xác, tự động hóa, trở thành những ngành kinh tế tri thức.

Như vậy, trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các quốc gia có xuất phát điểm thấp, muốn vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới không có con đường nào khác là phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đây là xu thế khách quan của thời đại, đồng thời cũng là con đường “rút ngắn” của quá trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại nhằm xây dựng nền kinh tế công nghiệp - tri thức và nền kinh tế tri thức. □

Tài liệu tham khảo

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.*
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.*
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.*